

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Xuân Long**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Ngọc Thanh**
2. Ông **Lương Mẫn Doanh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà:* Ông **Vàng Mí Chứ** - Kiểm sát viên.

- *Phiên dịch tiếng Mông:* Ông **Mua Mí Chứ**

Trú tại: Thôn Pải Lũng xã Pải Lũng huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/ 2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

LY MÍ N, sinh năm 1998, tại xã P huyện M tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; con ông Ly Pháy P (đã chết) và bà Giàng Thị C, sinh năm 1956; vợ: Thò Thị P, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 18 tháng 6 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

- Bị hại: Chị **Thào Thị D**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn K xã M huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Thào Mí N**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T A, xã T huyện Đ Hà Giang, “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, Ly Mí Nô trú tại thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang đi chợ huyện Đ tỉnh Hà Giang với mục đích để trộm cắp xe máy, trước khi đi N cầm theo một chiếc chìa khóa xe máy loại HONDA cho vào túi quần, nếu lấy trộm được xe thì để mở ổ khóa điện và đem xe máy đi bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi chuẩn bị xong, N đi bộ từ nhà xuống đến đường ô tô khoảng 500 mét theo hướng đường từ huyện M đi huyện Đ thì gặp một người đàn ông đi xe máy sang huyện Đ. N liền vẫy xe người này (N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và biển số xe) dừng lại để cho N đi sang chợ huyện Đ, N sẽ trả cho người này 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*), người thanh niên đó đồng ý. Khi người đàn ông chở N đến chợ huyện Đ, N đã đưa cho người đó số tiền như đã thỏa thuận, người này cầm tiền sau đó đi đâu thì N không biết. N đi thẳng xuống chợ Đ (khu vực bán gia súc) để tìm mua lợn nhưng do giá lợn đắt quá nên không mua, sau đó N đi mua bánh ăn và đi lên khu vực trông giữ xe của Ban quản lý chợ thị trấn Đ, với mục đích để quan sát tìm xem xe nào còn mới, có giá trị sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu vực trông giữ xe, N đi hai vòng để quan sát thấy những người gửi xe đã đi xuống chợ, còn người trông giữ xe ở cách xa chỗ N khoảng 40 mét, lúc đó N phát hiện thấy 01 chiếc xe máy Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng - xanh, có 02 gương chiếu hậu, (N không để ý biển kiểm soát) của chị Thào Thị D trú tại thôn K, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, thấy không có người để ý, N đi đến rồi đứng cạnh chiếc xe máy, dùng tay trái kéo yên xe lên rồi dùng tay phải thò vào trong cốp xe lấy được 01 chiếc áo mưa, khi kiểm tra bên trong túi áo mưa thấy không có gì. N đặt chiếc áo mưa trên xe và tiếp tục dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải móc vào trong cốp xe lấy được 01 chiếc ví màu xám, kiểm tra bên trong có 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe. N lấy giấy tờ xe cất vào túi áo phía dưới bên phải N đang mặc, còn chiếc ví cất vào trong túi áo mưa, sau đó N lấy chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa điện xe máy để khởi động, do chìa khóa khác loại so với xe nên không mở được. Lúc này N ngồi lên yên xe máy và dùng 02 chân đạp xuống đất để đẩy xe máy đi được khoảng 20m thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ phát hiện và bắt giữ cùng tang vật, lúc đó khoảng 07 giờ 30 phút. Sau khi chị D đi thăm người ốm ở Bệnh viện quay về đến chợ và đi lên khu vực gửi xe để lấy xe máy nhưng không thấy, chị D đi tìm và gặp một anh công an (D không biết họ, tên) anh Công an hỏi: "Chị đang tìm cái gì", chị D trả lời là "Tìm xe máy", lúc này anh Công an đưa chị D đến Ban quản lý chợ huyện Đ, tại đây chị D nhận ra chiếc xe máy đang để ở Ban quản lý chợ đúng là chiếc xe máy chị đã mượn của anh trai là Thào Mí N, trú tại thôn T A, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để đi ra chợ huyện Đ. Vụ việc được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa N cùng tang vật về Công an huyện Đ để giải quyết, sau đó Ly Mí N bị tạm giữ để điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 111/KL - HĐĐG ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ tỉnh Hà Giang kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS, màu sơn Trắng - Xanh, biển kiểm soát 23N1 - 067.60 có giá trị là: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang đã truy tố Ly Mí N về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ly Mí N đã thừa nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/6/2017, đã có hành vi trộm cắp tài sản (xe máy) trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). tại Chợ trung tâm huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Ly Mí N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ly Mí N không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vừa trình bày tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Thảo Thị D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Ly Mí N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai trước đó trong quá trình điều tra được lưu giữ trong hồ sơ vụ án từ số 48 đến bút lục số 61. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại bút lục số 02 đến số 04; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng bút lục số 34; Biên bản khám nghiệm hiện trường tại bút lục số 39, 40; Lời khai của người bị hại tại bút lục số 82 đến bút lục số 91; Lời khai nhân chứng tại các bút lục từ số 78 đến bút lục số 81; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại bút lục số 67 đến bút lục số 72 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ly Mí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ly Mí N là có căn cứ.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2017, tại chợ Trung tâm huyện Đ, Ly Mí N đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Thảo Thị D, trú tại thôn K xã M huyện Đ tỉnh Hà Giang, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều này quy định:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

[5] Nhận thấy hành vi phạm tội của Ly Mí N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi phạm tội của bị cáo đã coi thường pháp luật, trước khi phạm tội bị cáo có nhận thức, có đủ năng lực hành vi, có hiểu biết nhất định về pháp luật. Chỉ vì lười lao động, để có tiền bị cáo Ly Mí N đã bất chấp quy định của pháp luật, coi thường kỷ cương xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy, bị cáo Ly Mí N là một thanh niên mới trưởng thành, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, có nhân thân tốt, ở địa phương bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trị giá tài sản không lớn và đã được thu giữ kịp thời và trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại tài sản là chiếc xe máy trị giá 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) đã được thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23N1 - 067.60; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy 001309 mang tên Thảo Mí Nô, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã T huyện Đ tỉnh Hà Giang; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô, xe máy số 70297497 mang tên Thảo Mí N; địa chỉ xã T huyện Đ tỉnh Hà Giang, do công ty Bảo hiểm PJICO Hà Giang cấp ngày 11/6/2017; 01 chiếc ví giả da loại hai ngăn có séc khóa màu xám (đã qua sử dụng); 01 chiếc áo mưa màu hồng (đã qua sử dụng). Thu giữ của Ly Mí N 831.000đ VNĐ (*Tám trăm ba mươi một nghìn đồng*) gồm: 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ, seri OL11194098, LO 10156820, QG 14242612, IO06916460; 03 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ, seri QE10731666, CO13315644, ET13111242; 01 tờ tiền cốt tông mệnh giá 1.000đ seri DJ1865315; 07 NDT (*Bảy đồng nhân dân tệ*) tiền Trung quốc, gồm: 02 tờ mỗi tờ mệnh giá 01 NDT, seri

B70Y226666, KP75753217; 01 tờ mệnh giá 05NDT seri E8A3591203; 01 chiếc chìa khóa xe máy loại chìa HONDA, ký hiệu P909.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe máy biển kiểm soát 23N1 - 067.60 và các Giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp anh Thảo Mí N. Hội đồng xét xử thấy việc xử vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ là có căn cứ pháp luật và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ghi nhận. Đối với 831.000đ (VNĐ) và 07đ (NDT) thu giữ của Ly Mí N, xét thấy không phải là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật; đối với chiếc chìa khóa loại HONDA mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội cần bị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Ly Mí N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Ly Mí N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt Ly Mí N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt (18 tháng 6 năm 2017).

- Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Ly Mí N 831.000đ VNĐ (*Tám trăm ba mươi một nghìn đồng*) gồm: 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ, seri OL11194098, LO 10156820, QG 14242612, IO06916460; 03 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ, seri QE10731666, CO13315644, ET13111242; 01 tờ tiền cốt tông mệnh giá 1.000đ seri DJ1865315; 07 NDT (*Bảy đồng nhân dân tệ*) tiền Trung quốc, gồm: 02 tờ mỗi tờ mệnh giá 01 NDT, seri B70Y226666, KP75753217; 01 tờ mệnh giá 05NDT seri E8A3591203.

Tình trạng, đặc điểm của xe như biên bản giao nhận giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang ngày 06 tháng 9 năm 2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự. điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy loại chìa HONDA, ký hiệu P909.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Ly Mí N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã P huyện M;
- Bị cáo Ly Mí N;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Xuân Long